

BỘ TIÊU CHÍ
VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2022
của UBND tỉnh Hải Dương)

Xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 là xã:

1. Đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 tại cùng thời điểm, cụ thể:

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá
Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt được: - Năm 2021: $\geq 66,0$ triệu đồng/người/năm; - Năm 2022: $\geq 70,4$ triệu đồng/người/năm; - Năm 2023: $\geq 74,8$ triệu đồng/người/năm; - Năm 2024: $\geq 79,2$ triệu đồng/người/năm; - Năm 2025: $\geq 83,6$ triệu đồng/người/năm.	Đạt

3. Trên địa bàn xã có ít nhất một mô hình thôn thông minh

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá
Thôn thông minh	Xã có ít nhất một mô hình thôn thông minh (Nội dung cụ thể theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương).	Đạt

4. Đạt các chỉ tiêu cụ thể quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất về: sản xuất, giáo dục, văn hóa, du lịch, cảnh quan môi trường, an ninh trật tự, chuyển đổi số, cụ thể:

4.1. Về sản xuất

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá
Sản xuất	Có từ 02 hợp tác xã trở lên hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.	Đạt
	- Có kế hoạch và thường xuyên thực hiện việc duy trì,	Đạt

	phát triển sản phẩm OCOP đã được công nhận và phát triển các sản phẩm OCOP mới. - Có kế hoạch xây dựng cửa hàng trưng bày giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, sản phẩm nghề truyền thống (nếu có) gắn với du lịch.	
	Có từ 02 mô hình kinh tế trở lên: ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu; liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.	Đạt
	Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với sản phẩm chủ lực của xã được cấp mã số vùng trồng; có ứng dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc; đảm bảo chất lượng, hiệu quả, an toàn thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Đạt

4.2. Về giáo dục

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá
Giáo dục	Có 100% các trường học trên địa bàn, bao gồm (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.	Đạt

4.3. Về văn hóa

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá
Văn hóa	Có 100% số thôn trên địa bàn xã có tối thiểu 03 năm liên tiếp đạt danh hiệu “Làng văn hóa” tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu.	Đạt
	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao phù hợp với trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	Đạt
	Trên địa bàn xã không để xảy ra bạo lực gia đình, có từ 95% trở lên số hộ gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa.	Đạt
	Có từ 95% trở lên số hộ gia đình trên địa bàn xã thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; thực hiện nghiêm các quy định của UBND tỉnh về ứng xử văn hóa tại di tích (nếu có).	Đạt

	Xã có ít nhất 01 mô hình về văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 70% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia và hưởng ứng; mỗi thôn có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.	Đạt
--	--	-----

4.4. Về du lịch

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá
Du lịch	Tài nguyên du lịch (du lịch tự nhiên, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp nông thôn) trên địa bàn xã có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.	Đạt
	Có kết cấu hạ tầng, dịch vụ cần thiết như: có kết nối giao thông, thông tin liên lạc thuận lợi; có điện, nước sạch; có biển chỉ dẫn, thuyết minh về điểm du lịch; có dịch vụ ăn, nghỉ, mua sắm.	Đạt
	Xã có các hình thức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng và cam kết đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường, ứng xử văn minh đối với khách du lịch.	Đạt
	Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng trên trang thông tin điện tử của xã, huyện, mạng Internet.	Đạt
	Có kế hoạch và triển khai thực hiện hoàn thiện hồ sơ công nhận Điểm du lịch thành sản phẩm OCOP về du lịch	Đạt

4.5. Về cảnh quan môi trường

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá
	Có từ 99% trở lên chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.	Đạt
	Có từ 80% trở lên số tuyến đường xã, thôn qua khu dân cư có điện chiếu sáng, rãnh thoát nước, nắp đậy và được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác để tạo cảnh quan môi trường; định kỳ hàng tuần (hoặc hàng tháng) tổ chức tổng vệ sinh môi trường đường	Đạt

Cảnh quan môi trường	làng, ngõ, xóm, khu dân cư đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.	
	- Có tổ, đội thu gom rác thải (hoặc tương đương) tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (hoặc có đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn theo quy định); vệ sinh đường làng, ngõ xóm và các khu vực công cộng; trồng và chăm sóc cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh. - Có câu lạc bộ, đội tuyên truyền bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút sự tham gia của cộng đồng.	Đạt
	Có 100% các ao, hồ, kênh mương trong khu dân cư thường xuyên được nạo vét, cải tạo, khơi thông dòng chảy đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan sinh thái, an toàn.	Đạt
	Có 100% phế phụ phẩm nông nghiệp và chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi phải được tận thu, tái sử dụng, xử lý triệt để bằng các biện pháp phù hợp đảm bảo vệ sinh môi trường.	Đạt
	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt từ 60% trở lên.	Đạt
	Có từ 60% trở lên hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	Đạt

4.6. Về An ninh trật tự

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá
An ninh trật tự	Tối thiểu 03 năm liên tiếp, liên kê tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu về “An ninh trật tự”: trên địa bàn xã không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; tệ nạn xã hội được kiểm chế giảm; không có công dân cư trú trên địa bàn xã phạm tội nghiêm trọng trở lên, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội giảm theo từng năm.	Đạt
	Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.	Đạt
	Hàng năm xã được đánh giá, phân loại đạt “xuất sắc” nội dung theo Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05, ngày 20/01/2022 của Bộ Công an về việc ban hành quy định	Đạt

	tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	
	Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh; tối thiểu 03 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu đạt danh hiệu “Tiên tiến” trở lên và có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu “Quyết thắng”.	Đạt

4.7. Về chuyển đổi số

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá
Chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> - Về Chính quyền số + Có các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, điều hành công việc; sử dụng hệ thống cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh; sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng. + Số hóa tài liệu, hồ sơ công việc của xã được lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ của tỉnh (đảm bảo yêu cầu số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu 15% thủ tục hành chính). + Có từ 80% trở lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. + Có từ 70% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). + 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (<i>trừ văn bản Mật</i>) được gửi nhận bằng văn bản điện tử. + 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. + Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân. + Có hệ thống hội nghị truyền hình kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình cấp huyện, tỉnh, Trung ương. + Có hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông, công nghệ thông tin. - Về Kinh tế số + Có 100% sản phẩm của hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử. 	Đạt

	<p>+ Có 100% hộ sản xuất, kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng quảng bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, các nền tảng số (Zalo, Facebook, Youtube,...), kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến.</p> <p>- Về Xã hội số</p> <p>+ Có ít nhất một mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực như: An ninh trật tự, an toàn giao thông, sản xuất - kinh doanh, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, chiếu sáng, môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương hiệu, thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.</p> <p>+ Số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển phát bưu chính.</p> <p>+ Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính trên địa bàn.</p> <p>+ Tỷ lệ người dân có sử dụng điện thoại thông minh đạt 95%.</p> <p>+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%.</p> <p>+ Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử đạt 100%.</p>	
--	---	--